TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Đức M, sinh năm: 1991 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chia L và bà: Lý Thị Á; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 06/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 29/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016, bị cáo chưa nộp tiền án phí;

Tiền sự: Ngày 30/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo thời gian 21 tháng, chấp hành xong ngày 10/08/2018;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị Hồng T2, sinh năm 2004

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Mộng T3 và ông Phạm Văn Th

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Võ Quang V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp Gia Be, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Bà Phan Ngô Tiến T4, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2020, bị cáo thuê phòng trọ số 88, tại nhà trọ Thảo Nguyên thuộc ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2020, Võ Quang V và Phan Ngô Tiến T4 đến phòng trọ của bị cáo chơi và hỏi bị cáo có ma túy không cho V và T4 sử dụng. Do không còn ma túy nên bị cáo mượn xe gắn máy biển số 62P1-351.69 của V để đi mua ma túy về sử dụng (khi mượn xe của V, bị cáo không nói cho V biết là đi mua ma túy) nên V đồng ý. Bị cáo điều khiển xe gắn máy đi mua ma túy, lúc này Phạm Thị Hồng T2 (sinh ngày: 08/04/2004) đến phòng của bị cáo để chơi. Do T2 có điện thoại cho T4 trước đó nên T2 biết T4 và V ở phòng trọ của bị cáo nên T2 đến. Sau khi mua ma túy xong bị cáo về lại phòng trọ và đưa cho T2 02 gói ma túy. T2 bỏ một ít chất ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng, sau đó 04 người gồm: T4, V, T2 và Minh cùng sử dụng. Số ma túy còn lại T2 bỏ lại vào túi quần bên trái phía trước để cất giấu, thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 240/KLGĐ-H ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Thị Hồng T2 và hình dấu Công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6968 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu: Bị cáo là người nghiện chất ma túy nên mua trái phép chất ma túy của một người tên Cầy không rõ lai lịch để sử dụng. Ngày 19/01/2020 bị cáo thuê phòng trọ số 88, tại nhà trọ Thảo Nguyên do ông Trần Văn T1 là chủ cho thuê với giá 200.000 đồng một ngày. Ngày 20/01/2020 bị cáo dùng tiền của bị cáo mua trái phép chất ma túy và đưa dụng cụ sử dụng chất ma túy cho T4, V, T2 cùng sử dụng chất ma túy với bị cáo tại phòng trọ do bị cáo thuê. Bị cáo không lấy bất kỳ khoản tiền nào từ T4, V, T2. Chất ma túy bắt quả tang trong túi quần bên trái phía trước của T2 là của bị cáo và bị cáo chỉ đưa T2 giữ giúp, không bán hay cho T2. Ông T1 không biết bị cáo sử dụng chất ma túy trong phòng trọ này. Bị cáo không sử dụng điện thoại để liên hệ mua trái phép chất ma túy cũng như liên hệ với ông V, bà T4 và chị T2 để rủ đến phòng trọ sử dụng chất ma túy.

Lời khai của ông Võ Quang V và bà Phan Ngô Tiến T4 trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Ông V và bà T4 là vợ chồng quen biết với bị cáo nên ngày 20/01/2020 đến phòng trọ của bị cáo chơi và sử dụng chất ma túy. Bị cáo dùng tiền của bị cáo mua trái phép chất ma túy và đưa dụng cụ sử dụng chất ma túy cho bà T4 và ông V, chị T2 cùng sử dụng chất ma túy với bị cáo tại phòng trọ do bị cáo thuê, bà T4 và ông V, chị T2 không đưa bất kỳ khoản tiền nào cho bị cáo. Chất ma túy bắt quả tang trong túi quần bên trái phía trước của T2 là của bị cáo và bị cáo chỉ đưa T2 giữ giúp, không bán hay cho T2. Khi bị cáo mượn xe của ông V thì ông V không biết bị cáo sử dụng đi mua chất ma túy.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Hồng T2 vắng mặt, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 20/01/2020, chị T2 có liên lạc với bà Phan Ngô Tiến T4 thì biết bà T4 và ông V đang ở phòng trọ của bị cáo nên chị T2 đến phòng trọ của bị cáo chơi và sử dụng chất ma túy cùng bà T4, ông V và bị cáo tại đây. Chị T2 không hùn tiền với bị cáo mua chất ma túy và thuê phòng trọ. Chất ma túy bắt quả tang trong túi quần bên trái phía trước của chị T2 là của bị cáo và bị cáo chỉ đưa chị giữ giúp, không bán hay cho chị.

Tại phiên tòa ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị L vắng mặt, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông T1 và bà L là người quản lý nhà trọ Thảo Nguyên, Ông T1

là người cho bị cáo M thuê phòng, Ông T1 và bà L đều không biết sự việc bị cáo sử dụng phòng thuê để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 178/CT-VKS ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Lý Đức M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm đ, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 12 năm tù đến 14 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 240/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 cái kéo đã qua sử dụng; 01 cái quẹt ga; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trả lại cho bị cáo 01 cái điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

Tại phiên toà bị cáo Lý Đức M trình bày lời nói sau cùng đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại nhà trọ Thảo Nguyên thuộc ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo dùng tiền cá nhân của bị cáo mua trái phép chất ma túy và sử dụng phòng trọ số 88 do bị cáo thuê để bị cáo cùng ông Võ Quang V, bà Phan Ngô Tiến T4

và chị Phạm Thị Hồng T2 (sinh ngày: 08/04/2004) sử dụng chất ma túy. Khi bị bắt quả tang chị T2 chưa đủ 16 tuổi đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần trái phía trước có khối lượng 1,6968 gam, loại Methamphetamine, chất ma túy này là của bị cáo. Hơn nữa, trong bản án số 29/2013/HSST ngày 06/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 04 năm tù, bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí ngày 06/02/2013 nên chưa được xóa án tích mà còn phạm tội trong vụ án này. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Với hành vi trên, bị cáo Lý Đức M đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phạm tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, việc bị cáo mua trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng và chứa chấp nhiều người sử dụng chất ma túy trong đó có người chưa đủ 16 tuổi trong phòng trọ do bị cáo thuê là tạo điều kiện cho nhiều người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy và đặc biệt sử dụng người chưa đủ 16 tuổi lưu giữ trái phép chất ma túy cho bị cáo là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của người chưa thành niên nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì thỏa mãn động cơ cá nhân của bị cáo. Hơn nữa bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi về địa phương tiếp tục tái nghiện và thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình

phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị L quản lý nhà trọ Thảo Nguyên nhưng không biết bị cáo sử dụng phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 02 người thanh niên giúp bị cáo mua ma túy và người thanh niên tên Cầy bán trái phép chất ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân. Cơ quan Cảnh sát Điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Phạm Thị Hồng T2 có hành vi Tàng trữ phái phép chất ma túy nhưng chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Võ Quang V, Ủy ban nhân dân xã Trung Lập Hạ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06/02/2020. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Ngô Tiến T4, Công an xã Trung Lập Hạ đã ra quyết định xử phát hành chính đối với T4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng vụ án thu được:

- Xét cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 240/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 cái kéo đã qua sử dụng; 01 cái quẹt ga và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/HĐTVQH14 khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lý Đức M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm đ, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Đức M 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c, d, đ khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Đức M 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Lý Đức M phải chấp hành là 13 (Mười ba) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

[2]. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 240/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 cái kéo đã qua sử dụng; 01 cái quẹt ga và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen số Imei 1: 358372055818653 đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/PNK ngày 10 tháng 3 năm 2020).

[3]. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lý Đức M phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Châu Trinh